

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 26/9/2017
Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dá.

2. Ông Liêu Trinh Úy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thanh Trị tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Nguyệt Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thanh S, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn PL, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2017 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Thanh S trình bày:

Anh S và chị T kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PL, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 do vợ chồng mâu thuẫn, chung sống với nhau không hạnh phúc, anh S có yêu

cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị T, qua hoà giải của Toà án vợ chồng anh quyết định hàn gắn nhưng đến nay cả hai vẫn bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy hạnh phúc nên anh S tiếp tục yêu cầu được ly hôn với chị T.

Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Phước A, sinh ngày 19/5/2012 hiện nay đang sống với chị T do khi vợ chồng mâu thuẫn chị T đã dẫn con theo. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Gồm 14,5 chỉ vàng 24k hiện do chị T đang giữ, anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai ngày 12/9/2017 và lời trình bày tại phiên tòa, bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T trình bày:*

Chị T thống nhất với lời trình bày của anh S về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị T đồng ý ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Phước A, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Gồm có 14.5.chỉ vàng 24k hiện nay chị đang giữ, chị và anh S thống nhất sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Lê Thanh S yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh T và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T đồng ý ly hôn với anh S nhưng không đồng ý giao con cho anh S, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh S và chị T thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết, nợ chung không có. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, không thoả thuận được về quyền nuôi con.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị T cưới nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10/6/2011 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh S và chị T chung sống hạnh phúc đến 2015 do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, anh S có yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị T, qua hoà giải vợ chồng anh đã đoàn tụ với nhau nhưng đến nay cả hai vẫn bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy hạnh phúc và đã ly thân từ đầu năm 2017.

Xét thấy, thời gian ly thân vợ chồng không ai tới lui, chăm sóc nhau người nào chỉ biết bốn phận người đó nên xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tại Tòa anh S cương quyết yêu cầu được ly hôn và chị T cũng thống nhất thuận tình ly hôn nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Lê Phước A, sinh ngày 19/5/2012 hiện nay đang sống với chị T. Anh S yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, chị T không đồng ý giao con với do cháu A đã sống với chị từ nhỏ cho đến nay, bởi khi vợ chồng còn chung sống thì cả chị và anh S đều không sống chung nhà (chị T sống nhà cha mẹ ruột của chị, anh S sống nhà cha mẹ ruột của anh S), thỉnh thoảng anh S có tới lui thăm con. Năm 2015, khi Toà án hàn gắn được một thời gian thì chị T mới về sống chung cùng với gia đình anh S tại ấp 20, xã Vĩnh Thành, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đó vợ chồng vẫn luôn bất đồng quan điểm sống nên đã mâu thuẫn, cự cãi nhau chị T dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở ấp B, thị trấn PL, huyện Thạnh T sinh sống cho đến nay.

Xét thấy, trong thời gian vợ chồng ly thân anh S và chị T đều thừa nhận anh S không có liên lạc hay tới lui thăm nom, chăm sóc con. Việc thăm nom, chăm sóc con chung là nghĩa vụ của cha mẹ hiện nay cháu A đang sống với chị T ổn định về mặt vật chất cũng như tinh thần (Cháu A sống gần gũi với mẹ nhiều hơn) nên cần giao cháu A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nhất.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

4.1. Về tài sản chung: Anh S và chị T thống nhất gồm có 14,5 chỉ vàng 24k hiện do chị T đang giữ, anh S và chị T tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.2. Về nợ chung: Anh S và chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn anh Lê Thanh S phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ theo qui định của pháp luật và nêu ra quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh S với chị Đỗ Thị Thanh T, về con chung cần giao cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh S với chị Đỗ Thị Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lê Phước A, sinh ngày 19/5/2012 cho chị Đỗ Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thanh S và chị Đỗ Thị Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc nguyên đơn anh Lê Thanh S phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0006045 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy anh S đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Các đương sự.
- Lưu HSVA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Hoàng